TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH TRÌ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: **39**/*2019*/HNGĐ-ST Ngày: 29/8/2019 V/v tranh chấp về ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Chương - Thẩm phán

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trương Văn Minh

2. Ông Nguyễn Anh Đức

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Trang - Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện Thanh Trì - thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì - thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Đặng Thị Sơn Cầm - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 08 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 291/2019/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 06 năm 2019 tranh chấp về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 21 tháng 08 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Phạm Minh H - Sinh năm 1978.

HKTT và chỗ ở: Số 59A đường TH, phường NT, quận H, Hà Nội (có mặt).

Bị đơn: Chị Phạm Thanh H - Sinh năm 1978.

HKTT: Số nhà 20, ngõ 6, phố H, phường QT, thị xã S, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở: Phòng 2118, CT8C, KĐT Đ, xã T, huyện T, Hà Nội (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện gửi cho Tòa án ngày 28/5/2019 cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Phạm Minh H trình bày:***

- Về tình cảm: Anh Phạm Minh H và chị Phạm Thanh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 8/3/2013 tại UBND phường QT, thị xã S, Hà Nội. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị thuê nhà ở Hà Nội đến năm 2019 anh chị chuyển về sống ở Phòng 2118, CT8C, KĐT ĐT, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội. Vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính cách không hợp nhau. Hiện tại anh chị đã ly thân được 05 tháng. Mặc dù vợ chồng đã được gia đình hòa giải nhưng mâu thuẫn của hai vợ chồng không khắc phục được. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ chung sống hạnh phúc. Anh yêu cầu ly hôn chị H.

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Phạm Hoàng M, sinh ngày 07/01/2011. Ly hôn anh chị thỏa thuận anh trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu chị H cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nhà ở và công nợ chung: Anh chị không có, không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Bị đơn chị Phạm Thanh H trình bày:***

- Về tình cảm: Chị đồng ý với ý kiến và quan điểm về thời gian kết hôn cũng như quá trình chung sống vợ chồng. Theo chị mâu thuẫn vợ chồng chỉ là những mâu thuẫn nhỏ. Anh chị đã ly thân 05 tháng nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng khó hàn gắn. Tuy nhiên anh H yêu cầu ly hôn thì chị không đồng ý.

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Phạm Hoàng M, sinh ngày 07/01/2011. Nếu ly hôn anh chị thỏa thuận anh H trực tiếp nuôi con chung và chị không phải cấp dưỡng nuôi con do anh Hiếu không yêu cầu.

- Về tài sản chung, nhà ở và công nợ chung: Anh chị không có, không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn là anh Phạm Minh H vẫn giữ quan điểm như trong quá trình giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu cho anh được ly hôn với chị Phạm Thanh H. Ly hôn anh đồng ý nuôi cháu M và không yêu cầu chị H cấp dưỡng, nếu chị H yêu cầu được nuôi cháu M thì anh cũng đồng ý để chị H nuôi và cấp dưỡng nuôi con theo khả năng tài chính của anh. Về tài sản chung, nhà ở và công nợ chung: Anh chị không có, không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn là chị Phạm Thanh H vẫn giữ quan điểm như trong quá trình giải quyết vụ án. Chị xác định khó hàn gắn được tình cảm vợ chồng giữa chị với anh H nhưng tại thời điểm này chị chưa đồng ý ly hôn với anh H. Nếu Tòa án xử cho anh chị ly hôn thì chị yêu cầu được nuôi cháu M và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nhà ở và công nợ chung: Anh chị không có, không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật, xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng, tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử điều khiển phiên tòa theo đúng trình tự, thủ tục. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Anh H và chị H phát sinh mâu thuẫn đã lâu, vợ chồng ly thân từ đầu năm 2019 đến nay không còn tình cảm nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh H, cho anh H được ly hôn chị Hằng.

Về con chung: Giao con chung của anh Phạm Minh H và chị Phạm Thanh H là cháu Phạm Hoàng M sinh ngày 07/01/2011 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh H có quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung, nhà ở và công nợ: Anh H và chị H thống nhất trình bày anh chị không có, không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Minh H và chị Phạm Thanh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 08/3/2013 tại UBND phường QT, thị xã S, thành phố Hà Nội. Anh H yêu cầu ly hôn với chị H vì sau khi kết hôn, trong cuộc sống hàng ngày vợ chồng anh có nhiều mâu thuẫn, bất đồng do quan điểm tính cách không hợp nhau đến đầu năm 2019 thì mâu thuẫn trầm trọng, anh chị đã ly thân từ tháng 02/2019 đến nay. Hai vợ chồng không còn quan hệ gì với nhau, không ai quan tâm đến ai nữa. Hội đồng xét xử xét thấy: Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh H và chị H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi, không còn thương yêu, tôn trọng và giúp đỡ nhau trong cuộc sống. Nếu duy trì hôn nhân cũng chỉ gây ức chế, căng thẳng cho các bên mà không đạt được mục đích là duy trì cuộc sống chung hoà thuận, hạnh phúc. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Phạm Minh H với chị Phạm Thanh H.

* Về con chung: Anh H và chị H có 01 con chung là cháu Phạm Hoàng M, sinh ngày 07/01/2011. Nếu ly hôn anh chị thống nhất giao cho chị H trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng. Trên cơ sở đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con, duy trì sự ổn định, phát triển của con chung và sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự Hội đồng xét xử căn cứ điều 81, 82 luật hôn nhân gia đình giao con chung của anh chị cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh H có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Chị H không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, nhà ở và công nợ chung: Anh H và chị H thống nhất anh chị không có, không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

* Về án phí: Anh H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

* Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại điều 271, điều 273 bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Điều 56, điều 81, điều 82 và điều 83 luật hôn nhân gia đình;

- Khoản 1 Điều 28 và các điều 35, 147, 207, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Minh H được ly hôn với chị Phạm Thanh H.

2. Về con chung: Giao chị Phạm Thanh H nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Phạm Hoàng M, sinh ngày 07/01/2011. Chị H không yêu cầu anh Phạm Minh H cấp dưỡng nuôi con nên Tòa không xét. Anh Phạm Minh H có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nhà ở và công nợ chung: Anh Phạm Minh H và chị Phạm Thanh H đều trình bày anh chị không có tài sản chung, không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Anh Phạm Minh H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2016/0008869 ngày 28/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, thành phố Hà Nội. Anh H đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện T;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Chương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA